TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 69 /2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: 1. ***Anh Huỳnh Văn A***, sinh năm 1966; nơi cư trú: khu phố 2, phường A, thành phố BT, tỉnh BT.

2. Chị Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp 3, xã P, thành phố BT, tỉnh BT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18 tháng 02 năm 2019 các đương sự thỏa thuận:

Về hôn nhân cả hai thuận tình xin ly hôn

Về con chung: chị T được tiếp tục nuôi con cháu N và không yêu cầu cấp dưỡng. Riêng cháu T1 đã trưởng thành.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: cả hai đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh ***Huỳnh Văn A*** và chị ***Nguyễn Thị Thanh T***.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Văn Anh T1, sinh ngày 21/11/2000 và Huỳnh Thị Thúy N, sinh ngày 22/6/2002. Anh chị thống nhất chị T được tiếp tục nuôi cháu N, anh A không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng cháu T1 đã trưởng thành.

Không bên nào được ngăn cản quyền đến thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có

- Về nợ chung: cả hai khai không có nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) Anh Huỳnh Văn A và chị Nguyễn Thị Thanh T phải nộp nhưng được khấu trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000964 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BT. Anh chị đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố B T;
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS TP. BT;
- UBND phường A, thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Duy Phong